

Số: **213** /BC-UBND

Đắk Nông, ngày **25** tháng 4 năm 2017

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo giai đoạn 2011-2016**

Thực hiện Công văn số 1067/BGDĐT-TCCB ngày 17/3/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông báo cáo đánh giá về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục và đào tạo, cụ thể như sau:

#### **Phần I**

### **ĐÁNH GIÁ CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CƠ CHẾ TÀI CHÍNH, HỆ THỐNG TỔ CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ GIAI ĐOẠN 2011-2016**

#### **I. ĐÁNH GIÁ CƠ CHẾ QUẢN LÝ, HỆ THỐNG TỔ CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ GIAI ĐOẠN 2011-2016**

##### **1. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập**

a) Những quy định của pháp luật về cơ chế quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; nội dung của cơ chế quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

- Luật Viên chức năm 2010;

- Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/ 2010 của Chính phủ về việc quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

- Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29/5/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Theo các quy định trên, việc phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập phải được thực hiện một cách nghiêm túc, thiết thực, đạt hiệu quả, đúng quy định.

b) Đánh giá việc triển khai cơ chế quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Kết quả đạt được: Trong những năm qua, việc phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập chủ động trong triển khai chương trình, kế hoạch giáo dục, quản lý tài chính, bố trí nhân sự; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn tỉnh, chất lượng dạy và học được nâng lên, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

- Những hạn chế: Việc phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tài chính tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập cấp huyện theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV và Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BGDĐT-BNV còn chồng chéo, không rõ ràng; mỗi địa phương trong tỉnh có cách vận dụng khác nhau, chưa tạo được sự thống nhất trong quản lý giáo dục của tỉnh, nhất là việc giao quyền chủ động cho các Phòng Giáo dục và Đào tạo trong công tác tổ chức cán bộ và công tác tài chính.

- Nguyên nhân của những hạn chế:

+ Nguyên nhân chủ quan: Nhận thức của một bộ phận đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tham mưu thực hiện đổi mới cơ chế quản lý còn nhiều hạn chế, còn có tư tưởng sợ mất quyền lợi.

+ Nguyên nhân khách quan: Việc hướng dẫn triển khai thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập của các cấp, các ngành thiếu thống nhất, mang tính chung chung.

## **2. Đối với các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập**

a) Những quy định của pháp luật về cơ chế quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; nội dung của cơ chế quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập

- Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về việc quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

- Thông tư số 13/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tự thực;

- Thông tư số 21/2012/TT-BGDĐT ngày 15/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non dân lập;

- Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30/6/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tự thực;

Các quy định trên đã phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, cơ chế quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

b) Đánh giá việc triển khai cơ chế quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập

- Kết quả đạt được: Chủ động trong công tác quản lý, điều hành, bố trí nhân sự và tổ chức các hoạt động của cơ sở giáo dục ngoài công lập.

- Những hạn chế: Khó khăn trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung, chương trình; việc thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo.

- Nguyên nhân của những hạn chế: Thiếu sự phối hợp giữa cơ quan quản lý chuyên môn với chính quyền địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị ngoài công lập.

## **II. ĐÁNH GIÁ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ GIAI ĐOẠN 2011-2016**

### **1. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập**

a) Những quy định của pháp luật về cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; nội dung của cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

- Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Đánh giá việc triển khai cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

- Kết quả đạt được: Tạo quyền tự chủ, chủ động cho đơn vị trong việc quản lý tài chính; từng bước giảm bớt sự can thiệp của cơ quan quản lý ở cấp trên; thu nhập của người lao động từng bước được cải thiện, phân phối tiền lương của đơn vị sự nghiệp đã gắn với hiệu quả chất lượng công việc thông qua quy chế chi tiêu nội bộ.

- Những hạn chế: Hệ thống các tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở để các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chưa đồng bộ, chậm sửa đổi, như: chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu còn thiếu tính thực tiễn, còn nhiều bất cập nhưng chưa được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

- Nguyên nhân của những hạn chế: Cơ chế quản lý tài chính và phương thức hoạt động tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập chậm đổi mới.

### **2. Đối với các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập**

a) Những quy định của pháp luật về cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; nội dung của cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập

- Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao;

- Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25/5/2006 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ ngoài công lập;

- Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.

b) Đánh giá việc triển khai cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập

- Kết quả đạt được: Khuyến khích, thu hút được nhiều nguồn lực từ các thành phần kinh tế, các tổ chức, cá nhân trong xã hội tham gia đầu tư phát triển hệ thống các cơ sở cung ứng dịch vụ sự nghiệp ngoài công lập.

- Những hạn chế: Khó khăn trong kiểm soát thu các khoản phí, lệ phí trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

- Nguyên nhân của những hạn chế: Chưa có các chế tài cụ thể trong việc kiểm tra, giám sát các khoản phí, lệ phí trong các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

### **III. ĐÁNH GIÁ CƠ CHẾ QUẢN LÝ, HỆ THỐNG TỔ CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ GIAI ĐOẠN 2011-2016**

#### **A. ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

**1. Các quy định hiện hành về tổ chức, sử dụng nhân lực trong các đơn vị sự nghiệp công lập**

- Về tổ chức bộ máy: Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Về cơ chế quản lý tuyển dụng, sử dụng nhân lực:

+ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

+ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ về việc tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức.

**2. Thực trạng hệ thống tổ chức, nhân lực làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập**

a) Về tổ chức bộ máy

- Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo được quản lý năm 2011 là: 331 đơn vị, trong đó:

+ Đơn vị sự nghiệp thực hiện tự chủ chi thường xuyên: 0

+ Đơn vị sự nghiệp thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên: 0

+ Đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: 331 đơn vị.

- Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo được quản lý năm 2016 là: 369 đơn vị, trong đó:

+ Đơn vị sự nghiệp thực hiện tự chủ chi đầu tư và chi thường xuyên: 0

+ Đơn vị sự nghiệp thực hiện tự chủ chi thường xuyên: 0

+ Đơn vị sự nghiệp thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên: 0

+ Đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: 369 đơn vị.

- Những thay đổi về sắp xếp kiện toàn hệ thống tổ chức từ năm 2011-2016 trên cơ sở các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật:

Trong giai đoạn 2011-2016, trên cơ sở Thông tư liên tịch số 39/2015/TTLT-BLĐTĐ-BHXH-BGDĐT-BNV ngày 19/10/2015 của liên Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ, các Trung tâm dạy nghề, Trung tâm Giáo dục thường xuyên cấp huyện sáp nhập thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

b) Về quy mô, cơ cấu nhân lực làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập:

\* Về nhân lực trong các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Tổng số người làm việc trong năm 2011: 9.850 người (số biên chế được các cơ quan thẩm quyền giao: 9.686 người); trong đó:

+ Số người làm việc do đơn vị sự nghiệp quyết định: 9.444 người.

+ Số lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: 406 người.

- Tổng số người làm việc trong năm 2016: 10.837 người (số biên chế được các cơ quan thẩm quyền giao: 10.769 người); trong đó:

+ Số người làm việc do đơn vị sự nghiệp quyết định: 10.239 người.

+ Số lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: 598 người.

- Việc tăng, giảm số người làm việc năm 2016 so với năm 2011: tăng 987 người.

\* Về quy mô, cơ cấu nhân lực:

Trong giai đoạn 2011-2016, quy mô nhân lực làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập liên tục tăng, cơ cấu nhân lực tương đối hợp lý.

### **3. Đánh giá những mặt được, hạn chế của hệ thống tổ chức, chất lượng nhân lực và công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập**

a) Những mặt được

- Về tổ chức bộ máy: Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đảm bảo tinh gọn; cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

- Chất lượng nhân lực và công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực: Trong giai đoạn 2011-2016, công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực được chú trọng đã góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực giáo dục tạo đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn cao.

b) Những mặt hạn chế:

- Về tổ chức bộ máy: Một số ít tổ chức bộ máy hoạt động thụ động, kém hiệu quả; không có khả năng sáng tạo, chậm đổi mới.

- Chất lượng nhân lực và công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực: Chất lượng nguồn nhân lực tuy được nâng lên nhưng còn một bộ phận chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình hiện nay; nội dung đào tạo, bồi dưỡng còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng được so với yêu cầu.

c) Nguyên nhân của những hạn chế:

- Về tổ chức bộ máy: Việc tuyển dụng, bố trí, bổ nhiệm nhân sự vào vị trí lãnh đạo trong một số đơn vị sự nghiệp công lập chưa thật sự khách quan, thiếu minh bạch; dẫn đến ý chí, tinh thần phấn đấu, vươn lên của một bộ phận đội ngũ bị giảm sút.

- Chất lượng nhân lực và công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực: Một bộ phận nhỏ đội ngũ nhận thức chưa đầy đủ về công tác đào tạo, bồi dưỡng; tham gia đào tạo, bồi dưỡng chủ yếu là lấy bằng cấp nên khi hoàn thành khoá học vẫn chưa thể hiện được hiệu quả trong công việc.

## **B. ĐỐI VỚI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NGOÀI CÔNG LẬP**

### **1. Các quy định hiện hành về tổ chức các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập**

- Thông tư số 13/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục;

- Thông tư số 21/2012/TT-BGDĐT ngày 15/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non dân lập;

- Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30/6/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục.

### **2. Thực trạng hệ thống tổ chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập**

- Tổng số đơn vị sự nghiệp ngoài công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo được quản lý năm 2011: 12 đơn vị.

- Tổng số đơn vị sự nghiệp ngoài công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo được quản lý năm 2016: 20 đơn vị.

- Những thay đổi về hệ thống tổ chức đơn vị sự nghiệp ngoài công lập từ năm 2011-2016 trên cơ sở các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật:

+ Thông tư số 13/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tự thực;

+ Thông tư số 21/2012/TT-BGDĐT ngày 15/6/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường mầm non dân lập;

+ Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30/6/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thực.

- Số lượng người làm việc:

+ Tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập năm 2011: 175 người.

+ Tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập năm 2016: 246 người.

### **3. Đánh giá những mặt được, hạn chế của hệ thống tổ chức trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập**

a) Những mặt được: Trong những năm gần đây, thực hiện chủ trương khuyến khích xã hội hóa giáo dục, mở rộng các loại hình trường, lớp đã góp phần thu hút học sinh trong độ tuổi đến trường; giảm áp lực về biên chế, đầu tư công cho nhà nước.

b) Những hạn chế: Hệ thống các đơn vị ngoài công lập nhỏ lẻ, không tập trung gây khó khăn cho công tác quản lý, kiểm tra, giám sát. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tại các đơn vị ngoài công lập còn nhiều hạn chế, nguy cơ mất an toàn là rất lớn.

c) Nguyên nhân của những hạn chế: Thiếu sự phối hợp giữa cơ quan quản lý giáo dục với chính quyền địa phương; công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các đơn vị ngoài công lập chưa thường xuyên.

## **Phần II**

### **MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CƠ CHẾ TÀI CHÍNH, HỆ THỐNG TỔ CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ**

#### **I. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM**

##### **1. Mục tiêu**

Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước.

## **2. Quan điểm**

Thực hiện công khai, nghiêm túc, đúng quy định về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập.

Đảm bảo hiệu quả trong việc thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CƠ CHẾ TÀI CHÍNH, HỆ THỐNG TỔ CHỨC CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

### **1. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp đổi mới cơ chế quản lý**

Hoàn thiện thể chế cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ và tổ chức bộ máy đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

Tiếp tục đẩy mạnh phân công, phân cấp, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và số người làm việc cho các đơn vị sự nghiệp công lập. Quy định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý và điều hành đơn vị sự nghiệp; quy định và thực hiện cơ chế giám sát, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trong việc thực hiện thẩm quyền.

Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục sao cho thống nhất, tránh chồng chéo.

### **2. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp đổi mới cơ chế tài chính**

Xác định khung giá, phí các dịch vụ sự nghiệp công lập, từng bước tính đủ tiền lương, chi thường xuyên theo lộ trình.

Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính về cấp giấy phép hoạt động, cấp đất, miễn giảm thuế, hỗ trợ tín dụng ưu đãi,... nhằm khuyến khích, mở rộng các đơn vị thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/06/2014 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP. Qua đó, thu hút nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế trong xã hội để thành lập mới các đơn vị cung cấp dịch vụ công. Cần tăng số lượng dịch vụ công được cung cấp cho xã hội, giảm áp lực về cung cấp dịch vụ công đối với Nhà nước.

### **3. Nhóm nhiệm vụ, giải pháp đổi mới hệ thống tổ chức**

Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn, tinh giản tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập sát hợp với tình hình thực tiễn và theo đúng các quy định hiện hành.



### **Phần III**

#### **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

##### **I. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỚI BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

Không có đề xuất, kiến nghị.

##### **II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỚI BỘ CHÍNH TRỊ**

Không có đề xuất, kiến nghị.

##### **III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ VỚI BAN CÁN SỰ ĐẢNG CHÍNH PHỦ**

Chỉ đạo các Bộ, Ban, ngành Trung ương xây dựng, tham mưu Chính phủ ban hành văn bản hướng dẫn về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp phải sát thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của mỗi địa phương, đơn vị.

Chỉ đạo các bộ, ban, ngành Trung ương rà soát, thống nhất ban hành văn bản hướng dẫn triển khai cụ thể để xử lý các bất cập nảy sinh, đáp ứng với yêu cầu thực tế về chế độ, chính sách khi thực hiện sắp xếp, kiện toàn bộ máy, tinh giản biên chế.

### **Phần IV**

#### **ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

##### **I. TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

Từ việc đánh giá cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đến việc xác định mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo; có thể khẳng định rằng, những giải pháp đề xuất thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trong thời gian tới có tính khả thi cao.

##### **II. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN KHI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

###### **1. Thuận lợi**

Đảng và Nhà nước đang quan tâm đến công tác đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Sự quyết tâm của toàn bộ hệ thống chính trị đối với công tác đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

## 2. Khó khăn

Một số địa phương, cơ quan chưa quan tâm, chỉ đạo thiếu quyết liệt trong việc đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, hệ thống tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập.

Trên đây là báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo giai đoạn 2010-2016. Kính đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, tổng hợp./.

### *Nơi nhận:*

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Q).

3

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tôn Thị Ngọc Hạnh**

Biểu số 1

**SỐ LƯỢNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC LĨNH VỰC  
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ GIAI ĐOẠN 2011-2016**

(Kèm theo Báo cáo số **243** /BC-UBND ngày **25** /4/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Bộ, ngành, địa phương	Năm 2011				Năm 2016			
	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra			Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Chia ra		
		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên		Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	Đơn vị do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên
UBND tỉnh Đắk Nông	331			331	369			369

*Handwritten mark*

**Biểu số 2**  
**SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC LĨNH VỰC**  
**GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ GIAI ĐOẠN 2011-2016**

(Kèm theo Báo cáo số **213** /BC-UBND ngày **25** /4/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông)

Bộ, ngành, địa phương	Năm 2011				Năm 2016				Ghi chú
	Tổng số người làm việc	Chia ra			Tổng số người làm việc	Chia ra			
		Số người làm việc được các cấp có thẩm quyền giao	Số người làm việc đơn vị tự quyết định	Hợp đồng lao động theo ND 68/2000/ND-CP		Số người làm việc được các cấp có thẩm quyền giao	Số người làm việc đơn vị tự quyết định	Hợp đồng lao động theo ND 68/2000/ND-CP	
UBND tỉnh Đắk Nông	9.850	9.686	9.444	406	11	10.769	10.239	598	



Biểu số 3

VỀ TỔ CHỨC, SỐ LƯỢNG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NGOÀI CÔNG LẬP THUỘC LĨNH VỰC  
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐƯỢC GIAO QUẢN LÝ GIAI ĐOẠN 2011-2016

(Kèm theo Báo cáo số **213**/BC-UBND ngày **25**/4/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông)

STT	Cơ quan	Năm 2011		Năm 2016		So sánh tăng/giảm (cột 5/3)	So sánh tăng/giảm (cột 6/4)	Ghi chú
		Tổng số đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	Tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	Tổng số đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	Tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập			
1	UBND tỉnh Đắk Nông	3	4	5	6	7	8	9
1	UBND tỉnh Đắk Nông	12	175	20	246	8	71	